TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/DSST
Ngày: 24/01/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST- DS ngày 24/11/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 07/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Bá H, sinh năm 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 7, ấp 9, xã T, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 1989 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)
HKTT: ấp 3, xã Đ, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, thị trấn M, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Mai Bá H trình bày: Vào ngày 07/10/2021 ông Mai Bá H có cho bà Nguyễn Thị Diệu H1 vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn từ ngày 07/10/2021 đến ngày 13/10/2021, lãi suất tự thỏa thuận miệng với nhau chứ không ghi vào giấy vay, mức lãi suất thỏa thuận là 250.000 đồng/ngày. Sau khi vay, bà H1 chỉ trả cho ông H số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Từ ngày 13/10/2021 đến nay, ông H có liên lạc yêu cầu bà H1 trả số tiền gốc nhưng bà H1 không chịu trả.

Nay ông H yêu cầu bà H1 phải trả toàn bộ số tiền gốc là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Theo đơn khởi kiện, ông Hiệp yêu cầu bà H1 trả lãi theo mức lãi suất là 20%/năm. Tuy nhiên, ngày 24/12/2021 ông H nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông H không yêu cầu bà H1 phải trả lãi cho ông H.

Tại các bản tự khai bị đơn, bà Nguyễn Thị Diệu H1 trình bày: Vào ngày 07/10/2021, bà H1 có vay của ông H số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn từ ngày 07/10/2021 đến ngày 13/10/2021, lãi suất tự thỏa thuận miệng với nhau, không ghi vào giấy vay, mức lãi suất thỏa thuận là 250.000 đồng/ngày. Sau khi vay, bà H1 chỉ trả cho ông H số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà H1 chưa trả được tiền gốc cho ông H. Nay ông H khởi kiện thì bà H1 đồng ý trả cho ông H số tiền 100.000.000 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà H1 xin trả dần cho ông H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463; 466, 468 BLDS năm 2015

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Bá H, buộc bà H1 trả cho ông H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Bá H đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Diệu H1 trả tiền lãi đối với số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Mai Bá H khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Diệu H1. Tranh chấp giữa ông H và bà H1 được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H1 vắng mặt, tuy nhiên bà H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của ông Mai Bá H về việc yêu cầu bà H1 trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng): Nguyên đơn ông H và bị đơn bà H1 đều thống nhất vào ngày 07/10/2021, ông H có cho bà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay bà H1 có viết giấy vay, thời hạn trả là ngày 13/10/2021. Tuy nhiên đến nay Hà chưa trả cho ông H số tiền gốc nào. Bà H1 cũng đồng ý trả cho ông H số tiền gốc 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà H1 xin trả dần. Lời khai của ông H, bà H1 thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ để xác định bà H1 còn nợ ông H số tiền 100.000.000 đồng, do đó ông H yêu cầu bà H1 trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Hai bên thống nhất thỏa thuận mức lãi suất là 250.000 đồng/ngày/100.000.000 đồng (tương đương mức lãi suất 7,5%/tháng), mức lãi suất này là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên cần điều chỉnh về mức lãi suất là 20%/năm. Tuy nhiên, ông H và bà H1 đều thống nhất bà H1 chỉ mới trả cho ông H số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Xét thấy, thời gian bà H1 vay tiền từ ngày 07/10/2021 đến nay là 3 tháng 17 ngày nên số tiền lãi 3.000.000 đồng mà bà H1 đã trả cho ông H là phù hợp với mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự nên không xem xét khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng mà bà H1 đã trả cho ông H vào tiền gốc. Theo đơn khởi kiện ông H yêu cầu bà H1 trả lãi theo mức lãi suất là 20%/năm. Tuy nhiên, ông H nay ông H đã có đơn xin rút một phần khởi kiện, không yêu cầu bà H1 trả tiền lãi. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận. Như vậy bà H1 chịu số tiền án phí dân sự là 5.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Bá H: Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H1 trả cho ông Mai Bá H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Bá H đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Diệu H1 trả tiền lãi đối với số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H1 chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Mai Bá H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông Mai Bá H số tiền 2.598.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009641 ngày 24/11/2021.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Oanh

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *THA DS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*